

13/3 Tỉnh B...
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 75-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2017

BAN CÁN SỰ ĐẢNG	
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
ĐẾN	Số:.....96
	Ngày:.....13/3
Chuyên:.....	

QUY ĐỊNH

về chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Vp BCSĐ? đi tham mưu?*
20/3/17
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng thực hiện chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
 - Căn cứ thực tiễn tình hình và yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả chế độ báo cáo trong Đảng hiện nay,

Ban Bí thư quy định về chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng thực hiện chế độ báo cáo theo Quy định này gồm: Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các ban và cơ quan của Trung ương Đảng, các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Ban Chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Lý luận Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Thể loại và yêu cầu báo cáo

1- Thể loại:

- Báo cáo định kỳ bao gồm: Báo cáo ngày, báo cáo tháng, báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng, báo cáo năm; trong đó báo cáo tháng 3 được lồng ghép vào báo cáo quý I, báo cáo tháng 6 được lồng ghép vào báo cáo 6 tháng, báo cáo tháng 9 được lồng ghép vào báo cáo 9 tháng và báo cáo tháng 12 được lồng ghép vào báo cáo năm.

- Báo cáo chuyên đề: Báo cáo về những vấn đề nổi bật có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng về một lĩnh vực, công việc chuyên sâu; kết quả nghiên cứu chuyên đề hoặc kết quả thực hiện Nghị

quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng.

- Báo cáo đột xuất và các báo cáo khác: Báo cáo về những vụ việc phức tạp xảy ra được dư luận xã hội quan tâm và những vấn đề thấy cần báo cáo, xin ý kiến hoặc theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phụ trách lĩnh vực.

2- Yêu cầu: Bảo đảm tính toàn diện, khách quan, cụ thể, chính xác và kịp thời.

Điều 3. Hình thức báo cáo, thẩm quyền ký báo cáo

1- Báo cáo bằng văn bản (có thể kèm tệp điện tử, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp cần thiết) được gửi qua đường bưu điện; các loại báo cáo không mật phải gửi đồng thời qua thư điện tử, mạng thông tin diện rộng của Đảng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; các báo cáo có độ mật ("Mật", "Tối mật", "Tuyệt mật") gửi theo chế độ bảo mật theo quy định.

2- Văn bản báo cáo gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng được quy định ở Điều 1 ký. Một số báo cáo phản ánh thông tin định kỳ có thể uỷ quyền cho chánh văn phòng cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng ký thừa lệnh.

3- Văn bản báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nội dung liên quan đến việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng phải đồng gửi Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác do các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng gửi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng gửi cho các ban và cơ quan của Trung ương Đảng có liên quan đến nội dung báo cáo để kịp thời nắm bắt thông tin, phục vụ công tác tham mưu, đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN BÁO CÁO

Điều 4. Báo cáo ngày

1- Đối tượng thực hiện: Quân uỷ Trung ương - Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cần thiết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có thể yêu cầu một số cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng khác thực hiện chế độ báo cáo ngày.

2- Nội dung: Phản ánh tóm tắt thông tin về những vấn đề nổi lên cần báo cáo trong ngày, chủ yếu thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, kinh tế, xã hội... theo chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng thuộc phạm vi trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3- Báo cáo ngày phải được gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trong ngày.

Điều 5. Báo cáo tháng

1- Đối tượng thực hiện: Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng theo quy định ở Điều 1 Quy định này.

2- Nội dung: Phản ánh các vấn đề nổi lên cần quan tâm chỉ đạo, tóm tắt hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng trong tháng; tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng và các kiến nghị, đề xuất (nếu có); tình hình thực hiện các đề án trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nhiệm vụ trọng tâm trong tháng tiếp theo và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3- Mốc thời gian báo cáo tháng tính từ ngày 26 tháng trước đến ngày 25 tháng làm báo cáo và gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 30 hằng tháng.

Điều 6. Báo cáo quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo tổng kết năm

1- Đối tượng thực hiện: Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng theo quy định ở Điều 1 Quy định này.

2- Nội dung: Đánh giá tổng quát, toàn diện tình hình và kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong quý I, trong 6 tháng đầu năm, 9 tháng và trong năm; nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tiếp theo; các kiến nghị, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư (nếu có). Riêng báo cáo của các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương cần phản ánh đầy đủ, cụ thể tình hình thực hiện những chủ trương, công tác lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương.

3- Thời gian:

- Báo cáo quý I, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/3 năm làm báo cáo và gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 30/3.

- Báo cáo 6 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/6 năm làm báo cáo và gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 30/6.

- Báo cáo 9 tháng, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/9 năm làm báo cáo và gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 30/9.

- Báo cáo năm, thời gian báo cáo tính từ ngày 26/12 năm trước đến ngày 25/12 năm làm báo cáo và gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng trước ngày 30/12.

Điều 7. Báo cáo chuyên đề

1- Đối tượng thực hiện: Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng theo quy định ở Điều 1 Quy định này.

2- Nội dung:

- Các vấn đề nổi bật cần báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư hoặc theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

- Kiểm điểm công tác hằng năm hoặc các đợt sinh hoạt chính trị của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng và cá nhân cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; báo cáo kết quả làm việc với người nước ngoài khi thấy có vấn đề liên quan đến an ninh chính trị của đất nước; báo cáo kết quả làm việc ở nước ngoài của đại diện cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng hoặc cá nhân cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

- Kết quả nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu phục vụ các đề án trình Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nghị quyết chuyên đề, đề án, chương trình công tác trọng tâm của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng; những nội dung chỉ đạo làm thí điểm, xây dựng mô hình hoặc các cuộc điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế về những vấn đề lớn thuộc trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng.

- Kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những chủ trương, chính sách lớn.

- Tóm tắt kết quả nghiên cứu và ứng dụng chương trình đề tài khoa học cấp nhà nước.

3- Báo cáo chuyên đề gửi ngay sau khi kết thúc các công việc đã thực hiện hoặc theo thời hạn ghi trong văn bản yêu cầu báo cáo (trừ trường hợp Bộ Chính trị, Ban Bí thư có yêu cầu riêng).

Điều 8. Báo cáo đột xuất và các báo cáo khác

1- Đối tượng thực hiện: Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng theo quy định ở Điều 1 Quy định này.

2- Nội dung:

- Những vấn đề phức tạp, những sự việc đột xuất, phát sinh xảy ra ở địa phương, đơn vị cần kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư. Phản ánh kịp thời tình hình kinh tế - xã hội đặc biệt, các sự kiện phát sinh, đột xuất như thiên tai, dịch bệnh, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội bất thường (bao gồm cả tình hình địa phương trong dịp Tết Nguyên đán hằng năm) để báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư.

- Kiểm điểm việc thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng.

- Các quyết định quan trọng về tổ chức, nhân sự liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý của cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng; việc chia tách, hợp nhất, lập mới cấp uỷ, tổ chức đảng, các ban, ngành trực thuộc tỉnh, thành phố; các cục, vụ, viện trực thuộc bộ và tương đương trở lên.

- Thông tin tham khảo có tính chất nghiên cứu về lý luận, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Tình hình, các vụ việc quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hoá, xã hội tại địa phương có khả năng tác động, ảnh hưởng trên diện rộng, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và cả nước. Tình hình chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, văn hoá, xã hội của đất nước, khu vực và thế giới có tác động đến lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam. Thông tin dư luận trong và ngoài nước đáng chú ý về các chủ trương, chính sách, quyết sách quan trọng của Đảng, Nhà nước; thông tin dự báo chiến lược của các cá nhân, tổ chức nghiên cứu quốc tế...

- Những nội dung khác theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường trực Ban Bí thư.

3- Báo cáo đột xuất phải gửi ngay bằng hình thức nhanh nhất.

Điều 9. Về số liệu thống kê

1- Số liệu thống kê và mốc thời gian lấy số liệu thống kê thực hiện theo mốc thời gian quy định đối với từng loại báo cáo và thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

2- Số liệu thống kê cần có phân tích, so sánh với kết quả cùng kỳ năm trước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1- Các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2- Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, tiếp nhận, xử lý báo cáo của các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng dẫn cụ thể việc thực hiện; trực tiếp thực hiện chế độ báo cáo ngày, tuần, tháng, báo cáo điểm văn bản, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề với Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, hằng năm báo cáo Ban Bí thư tình hình thực hiện Quy định này.

3- Việc thực hiện Quy định này là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng và cá nhân có liên quan.

4- Căn cứ Quy định này, nếu cần thiết, các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng ban hành quyết định về chế độ báo cáo tại cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng để thực hiện phù hợp, thống nhất.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 251-QĐ/TW, ngày 31/7/2009 của Ban Bí thư khoá X về chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Như Điều 1,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Đinh Thế Huynh